

I. Phần Đọc hiểu (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

ĐÒ LÈN

Thuở nhỏ tôi ra cống Na câu cá
nú váy bà đi chợ Bình Lâm
bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật
và đôi khi ăn trộm nhãn chùa Trần

Thuở nhỏ tôi lên chơi đèn Cây Thị
chân đất đi đêm xem lễ đèn Sòng
mùi huệ trắng quyện khói trầm thơm lắm
điệu hát văn lảo đảo bóng cô đồng

Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
bà mò cua xúc tép ở đồng Quan
bà đi gánh chè xanh Ba Trại
Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn

Tôi trong suốt giữa hai bờ hư - thực
giữa bà tôi và tiên Phật, thánh thần
cái năm đôi củ dong riềng luộc sượng
cứ nghe thơm mùi huệ trắng hương trầm

Bom Mỹ dội, nhà bà tôi bay mất
đèn Sòng bay, bay tuốt cả chùa chiền
thánh với Phật rủ nhau đi đâu hết
bà tôi đi bán trứng ở ga Lèn

Tôi đi lính, lâu không về quê ngoại
dòng sông xưa vẫn bên lở bên bồi
khi tôi biết thương bà thì đã muộn
bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi!

(Đò Lèn *, trích *Ánh trăng*, Nguyễn Duy, NXB Tác phẩm mới, 1984)

* Đò Lèn: Địa danh ở Thanh Hóa, vùng quê của tác giả.

Lựa chọn phương án đúng:

Câu 1. Tác phẩm *Đò Lèn* được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ 5 chữ
- B. Thể thơ 6 chữ
- C. Thể thơ 7 chữ
- D. Thể thơ tự do

Câu 2. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong các câu thơ sau?

*Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
bà mò cua xúc tép ở đồng Quan
bà đi gánh chè xanh Ba Trại
Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn*

- A. So sánh
- B. Nhân hoá
- C. Liệt kê
- D. Ẩn dụ

Câu 3. Tâm sự nuối tiếc, hối hận của tác giả khi nghĩ về người bà được thể hiện rõ nhất qua khổ thơ nào?

- A. Khổ 1
- B. Khổ 3
- C. Khổ 4
- D. Khổ 6

Câu 4. Trong kí ức của tác giả, bà là người:

- A. Lam lũ, tần tảo, hiền lành, đôn hậu, giàu đức hi sinh.
- B. Lam lũ, tần tảo, hiền lành, đôn hậu, vui vẻ.
- C. Vui vẻ, vô tư, hiền lành, đôn hậu, giàu đức hi sinh.
- D. Lam lũ, tần tảo, hiền lành, đôn hậu, lạc quan.

Câu 5. Ý nào sau đây **không** thể hiện tình cảm của người cháu khi nghĩ về bà?

- A. Thấu hiểu nỗi cơ cực, tần tảo, tình yêu thương của bà.
- B. Yêu thương, tôn kính, tri ân sâu sắc đối với bà.
- C. Sự ân hận, ngậm ngùi, đau xót muộn màng.
- D. Vô tư, hồn nhiên, trong sáng.

Câu 6. Khi còn nhỏ, nhân vật trữ tình là người như thế nào?

- A. Ham chơi, tinh nghịch.
- B. Vô tư, vô tâm.
- C. Hồn nhiên, trong sáng.
- D. Giàu tình cảm.

Trả lời các câu hỏi:

Câu 7. Trình bày ý nghĩa nhan đề bài thơ *Đò Lèn*.

Câu 8. Anh/ chị hiểu như thế nào về hai câu thơ sau:

*khi tôi biết thương bà thì đã muộn
bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi!*

Câu 9. Qua bài thơ, anh/chị rút ra thông điệp gì cho bản thân ? (Trả lời trong 5 - 7 câu)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của bài thơ *Đò Lèn* (Nguyễn Duy).

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ văn lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	D	0.5
	2	C	0.5
	3	D	0.5
	4	A	0.5
	5	D	0.5
	6	D	0.5
	7	Học sinh có thể trả lời theo hướng: + Nhan đề Đò Lèn là tên một địa danh, nơi đó có kỉ niệm sâu đậm của tác giả và người bà. + Nhan đề Đò Lèn là một biểu tượng nghệ thuật đặc biệt. Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh trả lời được 02 ý đạt 1.0 điểm</i> <i>Học sinh trả lời được 01 ý đạt 0.5 điểm</i>	1.0
	8	Hai câu thơ: <i>“khi tôi biết thương bà thì đã muộn bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi!”?</i> - Thể hiện tình yêu thương của tác giả đối với người bà - Thể hiện tâm trạng nuối tiếc, hối hận muộn màng vì sự hồn nhiên, khờ dại của mình, đã không thấu hiểu nỗi vất vả của bà, khi biết thương bà thì đã quá muộn. Hướng dẫn chấm: - <i>Học sinh có cách diễn đạt tương đương, sử dụng từ đồng nghĩa, gần nghĩa vẫn đạt điểm tối đa.</i> - <i>Học sinh trả lời được một ý: 0.5 điểm</i>	1.0
	9	Học sinh trình bày được suy nghĩ cá nhân, có lý giải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Học sinh có thể trả lời theo hướng: Phải biết yêu thương, quan tâm tử tế đối với người thân; biết nâng niu, trân quý tình cảm gia đình, truyền thống, cội nguồn; sống phải biết ăn năn và cảnh tỉnh sau những lỗi lầm của mình,... Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh có cách diễn đạt tương đương đáp án vẫn đạt điểm tối đa.</i>	1.0
II		VIẾT	4.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nội dung và nghệ thuật của bài thơ Đò lèn	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể viết bài theo nhiều cách trên cơ sở kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm, đảm bảo các yêu cầu sau:	2.5

	* Đặc điểm nội dung và nghệ thuật của bài thơ: + Nội dung: Bài thơ là dòng kí ức của người cháu khi nhớ lại người bà tảo tần, hiền lành, âm âm thâm vượt qua mọi khổ cực, buôn bán ngược xuôi, chịu mọi hiểm nguy luôn cận kề để nuôi dạy người cháu mồ côi và nghịch ngợm giữa cảnh chiến tranh khốc liệt. Đồng thời bài thơ cũng thể hiện sự thức tỉnh muộn màng, ngậm ngùi, xót xa của người cháu khi không còn được bên bà nữa. Qua đó, tác phẩm gửi gắm nhiều bài học thấm thía: bài học về tình yêu thương, quan tâm những người thân xung quanh; bài học về quy luật nghiệt ngã của thời gian,.... + Nghệ thuật: Thể thơ tự do phóng khoáng, linh hoạt, lời thơ vắt dòng với nhịp điệu chậm rãi, nhan đề ẩn tượng, hình ảnh thơ dung dị, giọng điệu chân thành, nhẹ nhàng, giàu xúc cảm, cùng việc liệt kê các địa danh tuổi thơ,... bài thơ đã thể hiện được những đặc trưng của thể loại thơ trữ tình. * Khẳng định giá trị tư tưởng và thẩm mỹ của bài thơ, ý nghĩa của bài thơ: Thể hiện triết lý sống giản dị mà đúng đắn, nhân văn, tác phẩm đã khắc họa thành công vẻ đẹp tâm hồn, làm rõ hơn phong cách sáng tác của nhà thơ Nguyễn Duy. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
	Tổng	10.0